

Số : **36** /2010/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **16** tháng **8** năm 2010

### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội**

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 03/2008/TTLT-BTNMT-BNV ngày 15 tháng 7 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các cấp; Thông tư Liên tịch số 04/2010/TTLT-BTNMT-BNV ngày 02 tháng 02 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về công tác định giá đất; Thông tư Liên tịch số 01/2010/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế tài chính của Tổ chức phát triển quỹ đất; Thông tư Liên tịch số 05/2010/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế và cơ chế tài chính của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1589/TTr-STNMT ngày 27 tháng 5 năm 2010 và Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 945/TTr-SNV ngày 15 tháng 7 năm 2010 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### **Điều 1. Vị trí, chức năng**

##### **1. Vị trí**

Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu

riêng và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định hiện hành của pháp luật;

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế, công tác của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## 2. Chức năng

Sở Tài nguyên và Môi trường có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường, bao gồm: đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, địa chất, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ; thực hiện các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

## Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

### 1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

a) Dự thảo Quyết định, Chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

b) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch 05 năm và hàng năm; chương trình, đề án, dự án về lĩnh vực tài nguyên và môi trường và các giải pháp quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

c) Dự thảo quy định tiêu chuẩn, chức danh đối với cấp trưởng, cấp phó các tổ chức trực thuộc Sở và Trường phòng, Phó trường phòng Tài nguyên và Môi trường quận, huyện, thị xã trực thuộc thành phố Hà Nội;

d) Dự thảo chương trình, đề án, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật về bảng giá đất và điều chỉnh bảng giá đất theo quy định của pháp luật.

### 2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

b) Dự thảo Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, tổ chức lại các phòng nghiệp vụ, chi cục và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi cục thuộc Sở theo quy định của pháp luật;

c) Dự thảo các văn bản quy định cụ thể về quan hệ công tác giữa Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội với các Sở, Ban, Ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã trực thuộc thành phố Hà Nội (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

3. Hướng dẫn tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường được cơ

quan nhà nước cấp trên có thẩm quyền ban hành; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội.

#### 4. Về đất đai:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các quận, huyện, thị xã trực thuộc thành phố Hà Nội để trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt;

b) Tổ chức thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt; kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp huyện đã được phê duyệt;

c) Tổ chức thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất để trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

d) Thực hiện việc ký hợp đồng thuê đất, thực hiện đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu, sử dụng tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu, sử dụng tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra các quận, huyện, thị xã và người sử dụng đất việc thực hiện các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu, sử dụng tài sản gắn liền với đất; việc đăng ký quyền sử dụng đất, lập và quản lý hồ sơ địa chính; việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất;

e) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, đánh giá, phân hạng đất; lập và chỉnh lý biên động bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất; thống kê, kiểm kê đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai của thành phố Hà Nội;

g) Chủ trì xây dựng bảng giá đất, gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định giá đất định kỳ hàng năm của Thành phố phù hợp với khung giá đất do Chính phủ ban hành; đề xuất việc giải quyết các trường hợp vướng mắc về giá đất; tổ chức thực hiện điều tra, tổng hợp và cung cấp thông tin, dữ liệu về giá đất;

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các trường hợp bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật;

i) Tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thu tiền khi giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, phát triển quỹ đất, đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất khi được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giao;

k) Công tác định giá đất:

k.1) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật về xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảng giá đất; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về bảng giá đất cho công chức của phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện;

k.2) Giải quyết các vướng mắc về xây dựng, điều chỉnh, thực hiện bảng giá đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

k.3) Điều tra, khảo sát, thống kê giá các loại đất và xây dựng cơ sở dữ liệu về giá đất;

k.4) Cập nhật thông tin giá đất trong hệ thống thông tin đất đai và cung cấp thông tin, dữ liệu về giá đất trong bảng giá đất của thành phố Hà Nội;

k.5) Lập và gửi hồ sơ bảng giá đất đến Sở Tài chính để thẩm định theo quy định của pháp luật;

k.6) Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ về xây dựng và thực hiện bảng giá đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

k.7) Chủ trì thực hiện việc xác định giá sàn và bước giá các loại đất khi đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng hoặc cho thuê đất theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

k.8) Thực hiện các nhiệm vụ khác về định giá đất do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giao.

l) Tổ chức, quản lý hoạt động Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, Tổ chức Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở và hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện và Tổ chức Phát triển quỹ đất trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

## 5. Về tài nguyên nước:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; tổ chức thực hiện sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tổ chức thẩm định các đề án, dự án về khai thác, sử dụng tài nguyên nước, chuyển nước giữa các lưu vực sông thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

c) Tổ chức thực hiện việc xác định ngưỡng giới hạn khai thác nước đối với các sông, các tầng chứa nước, các khu vực dự trữ nước, các khu vực hạn chế khai thác nước; kế hoạch điều hòa, phân bổ tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hà Nội;

d) Tổ chức thẩm định hồ sơ gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực và thu hồi giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước và giấy phép hành nghề khoan

nước dưới đất theo thẩm quyền; thực hiện việc cấp phép và thu phí, lệ phí về tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; thanh tra, kiểm tra các hoạt động về tài nguyên nước quy định trong giấy phép;

đ) Tổ chức thực hiện công tác điều tra cơ bản, kiểm kê, thống kê, lưu trữ số liệu tài nguyên nước trên địa bàn; tổ chức quản lý, khai thác các công trình quan trắc tài nguyên nước do Thành phố Hà Nội đầu tư xây dựng;

e) Tổng hợp tình hình khai thác, sử dụng nước, các nguồn thải vào nguồn nước trên địa bàn thành phố Hà Nội; lập danh mục các nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt;

g) Hướng dẫn, kiểm tra việc trám lấp giếng không sử dụng theo quy định của pháp luật;

h) Tham gia Tổ chức phối hợp liên ngành của Trung ương, Thường trực tổ chức phối hợp liên ngành của địa phương về quản lý, khai thác, bảo vệ nguồn nước lưu vực sông.

#### 6. Về khí tượng thủy văn:

a) Tổ chức thẩm định hồ sơ về việc cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, thu hồi giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng ở địa phương thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và kiểm tra việc thực hiện;

b) Chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình khí tượng, thủy văn chuyên dùng; tham gia xây dựng phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn thành phố Hà Nội;

c) Chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan ở Trung ương và thành phố Hà Nội trong việc bảo vệ, giải quyết các vi phạm hành lang an toàn kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn của Trung ương trên địa bàn thành phố Hà Nội;

d) Tổng hợp và báo cáo tình hình, tác động của biến đổi khí hậu đối với các yếu tố tự nhiên, con người và kinh tế - xã hội ở địa phương; phối hợp với các ngành có liên quan đề xuất và kiến nghị các biện pháp ứng phó thích hợp.

#### 7. Về đo đạc và bản đồ:

a) Xác nhận đăng ký; thẩm định hồ sơ và đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, bổ sung, gia hạn và thu hồi Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức, quản lý việc triển khai các hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy hoạch, kế hoạch; quản lý chất lượng các công trình sản phẩm đo đạc và bản đồ; thống nhất quản lý toàn bộ hệ thống tư liệu đo đạc và bản đồ trên địa bàn thành phố Hà Nội; quản lý việc bảo mật, lưu trữ, cung cấp khai thác sử dụng thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ; quản lý việc bảo vệ các công trình xây dựng đo đạc và bản đồ;

c) Quản lý và tổ chức thực hiện việc xây dựng, cập nhật, khai thác hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật đo đạc và bản đồ của thành phố Hà Nội, bao gồm: hệ thống điểm đo đạc cơ sở, cơ sở dữ liệu nền thông tin địa lý, hệ thống địa danh trên bản đồ, hệ thống bản đồ địa chính, hệ thống bản đồ hành chính, bản đồ nền, bản đồ chuyên đề phục vụ các mục đích chuyên dụng, bản đồ địa hình;

d) Theo dõi việc xuất bản, phát hành bản đồ và kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đình chỉ phát hành, thu hồi các ấn phẩm bản đồ có sai sót về thể hiện chủ quyền quốc gia, địa giới hành chính, địa danh thuộc thành phố Hà Nội; ấn phẩm bản đồ có sai sót về kỹ thuật.

#### 8. Về tài nguyên khoáng sản:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan khoanh định các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, xác định các khu vực đấu thầu thăm dò, khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản;

b) Tổ chức thẩm định đề án thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn; tham gia xây dựng quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

c) Tổ chức thẩm định hồ sơ về việc cấp, gia hạn, thu hồi, trả lại giấy phép hoạt động khoáng sản, cho phép chuyển nhượng, cho phép tiếp tục thực hiện quyền hoạt động khoáng sản trong trường hợp được thừa kế và các đề án đóng cửa mỏ thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ;

d) Tổ chức thẩm định báo cáo thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

đ) Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động khoáng sản của các tổ chức, cá nhân; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về hoạt động khoáng sản và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm pháp luật về khoáng sản theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin, tư liệu về thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng và than bùn; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt và định kỳ báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### 9. Về môi trường:

a) Tổ chức đánh giá hiện trạng môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội theo định kỳ; điều tra, xác định khu vực môi trường bị ô nhiễm, lập danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn thành phố Hà Nội và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật; kiểm tra việc thực hiện các biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường của các cơ sở đó;

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch huy động các nguồn lực nhằm ứng phó, khắc phục ô nhiễm môi trường do các sự cố môi trường gây ra theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

c) Thực hiện việc cấp, gia hạn và thu hồi giấy phép đối với chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra, cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu theo thẩm quyền;

d) Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, các dự án thiết lập các khu bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện chương trình, đề án bảo vệ, khắc phục, cải tạo cảnh quan môi trường liên ngành, bảo tồn và phát triển bền vững các vùng đất ngập nước theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

e) Hướng dẫn xây dựng và tổ chức, quản lý hệ thống quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật; thống kê, lưu trữ số liệu về môi trường của thành phố Hà Nội;

g) Tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng của Sở;

h) Tổ chức việc thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phí bảo vệ môi trường đối với chất thải theo quy định của pháp luật;

i) Tổng hợp dự toán chi sự nghiệp bảo vệ môi trường của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội và phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trình Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

10. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, công chức chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

11. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; chủ trì hoặc tham gia thẩm định, đánh giá và tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu, đề án, dự án ứng dụng tiên bộ công nghệ có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội.

12. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở và các đơn vị sự nghiệp công lập khác của

thành phố Hà Nội hoạt động dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về các dịch vụ công do Sở tổ chức thực hiện.

13. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động các hội, tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật hoặc phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

15. Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp huyện và cấp xã làm công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.

16. Quản lý tài chính, tài sản thuộc Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

17. Xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường; thống kê, báo cáo tình hình quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường tại địa phương theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giao hoặc theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế**

1. Lãnh đạo Sở:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường có Giám đốc và các Phó Giám đốc;

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định;

c) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở



vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở;

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc Sở và Phó giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành và theo quy định của pháp luật.

Việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

## 2. Cơ cấu tổ chức thuộc Sở:

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Sở gồm:

a.1) Văn phòng;

a.2) Thanh tra;

a.3) Phòng Kế hoạch Tổng hợp;

a.4) Phòng Tài nguyên khoáng sản;

a.5) Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn;

a.6) Phòng Đăng ký thống kê đất đai;

a.7) Phòng Đo đạc và Bản đồ;

a.8) Phòng Quản lý đất đai;

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và trách nhiệm người đứng đầu do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội quyết định theo quy định của pháp luật.

b) Đơn vị quản lý hành chính trực thuộc Sở:

Chi cục Bảo vệ môi trường.

c) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở:

c.1) Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên môi trường;

c.2) Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất;

c.3) Trung tâm Giao dịch đất đai và Phát triển quỹ đất;

c.4) Trung tâm Quan trắc và Phân tích tài nguyên môi trường;

c.5) Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường.

d) Tổ chức tài chính Nhà nước trực thuộc Sở:

Quỹ Bảo vệ môi trường.

Đơn vị quản lý hành chính, đơn vị sự nghiệp và tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường là những đơn vị được Ủy ban nhân dân

thành phố thành lập, có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và tài khoản riêng để giao dịch và hoạt động theo quy định của pháp luật.

### 3. Biên chế

Biên chế của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội bao gồm biên chế hành chính và biên chế sự nghiệp, được Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ hàng năm;

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội căn cứ số lượng biên chế được giao, bố trí cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng của Sở theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của Thành phố.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 06/2008/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trực thuộc và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Handwritten signature*

- Như Điều 5;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Thường trực Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- Các Ban HĐND TP;
- CVP, PVP; các CVNCTH;
- Lưu VT, NC. *130*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH *Handwritten signature*



Nguyễn Thế Thảo